

Số: 205 /QĐ-KSBT

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công khai dự toán 06 tháng đầu năm 2020**  
**của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Khánh Hòa**

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH KHÁNH HÒA**

*Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ;*

*Căn cứ Quyết định số 2710/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Khánh Hòa trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Y tế dự phòng, Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS, Trung tâm Phòng chống sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng, Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe và Trung tâm Nội tiết;*

*Theo đề nghị của Phòng Tài chính - Kế toán.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách 06 tháng đầu năm 2020 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 2.** Phòng Tổ chức – Hành chính và Phòng Tài chính Kế toán có trách nhiệm triển khai quyết định này, các khoa/ phòng và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Sở Y tế (Báo cáo, VBĐT);
- Lưu: VT, TCKT.

**GIÁM ĐỐC**

**Huỳnh Văn Đông**

## DỰ TOÁN THU – CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Stt	Nội dung	Dự toán được giao (triệu đồng)
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>39.040</b>
<b>1</b>	<b>Chi đơn vị sự nghiệp</b>	<b>39.040</b>
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	15.653
1.2	Kinh phí cải cách tiền lương	307
1.3	Kinh phí phòng chống dịch	4.439
1.4	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	6.671
	+ Chương trình nha học đường	103,5
	+ Kinh phí chi lễ, tết	195,0
	+ KP đề án y tế biển đảo	150,0
	+ Bảo hiểm cháy nổ	24,8
	+Chương trình ISO cho Y học dự phòng	225,0
	+ KP Dự án 1.3 (Phòng chống sốt rét) CTMT YT-DS	344,7
	+ KP Dự án 1.4 (phòng chống sốt xuất huyết) CTMT YT-DS	1.566,0
	KP Dự án 1.5 (Phòng chống bệnh ung thư) CTMT YT-DS	54,8
	+ KP Dự án 1.6 (Phòng chống bệnh tim mạch) CTMT YT-DS	643,0
	+ KP Dự án 1.6 (Phòng chống đái tháo đường, thiếu Iốt) CTMT YT-DS	418,1
	+ KP Dự án 2 (tiêm chủng mở rộng) CTMT YT-DS	417,7
	+ KP Dự án 3.5 (cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em) CTMT YT-DS	4,0
	+ KP Dự án 5 (phòng chống HIV/AIDS) CTMT YT-DS	935,0
	+ KP Dự án 8.1 (Truyền thông YTDS) CTMT YT-DS	518,4
	+ KP điều trị methadone	297,0
	+ KP mua thẻ BHYT cho bệnh nhân AIDS	233,0
	+ KP đối ứng dự án Quỹ toàn cầu PC HIV	270,0
1.5	Kinh phí phòng chống dịch COV -19 (nguồn 12)	1.841
1.6	Kinh phí phòng chống dịch COV-19 (nguồn tạm ứng ngân sách địa phương – 27)	9.988
1.7	Kinh phí hẹp các Bộ trưởng ngoại giao ASEN	141